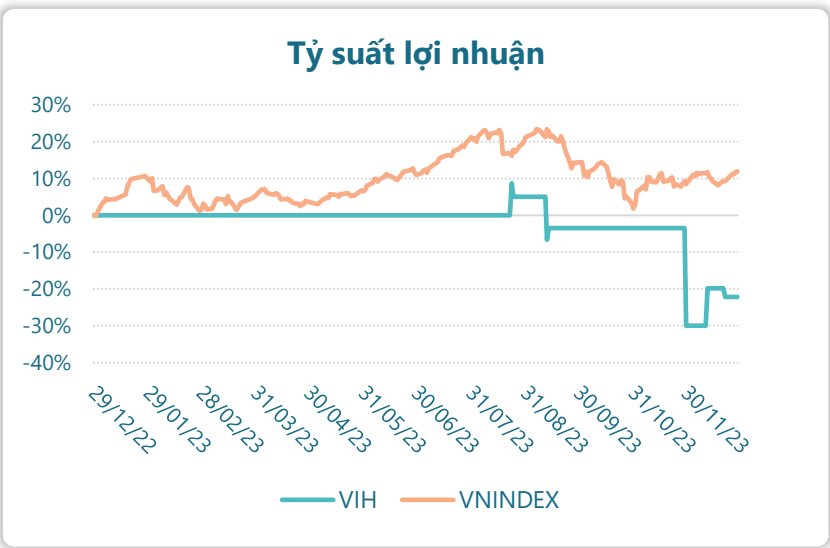
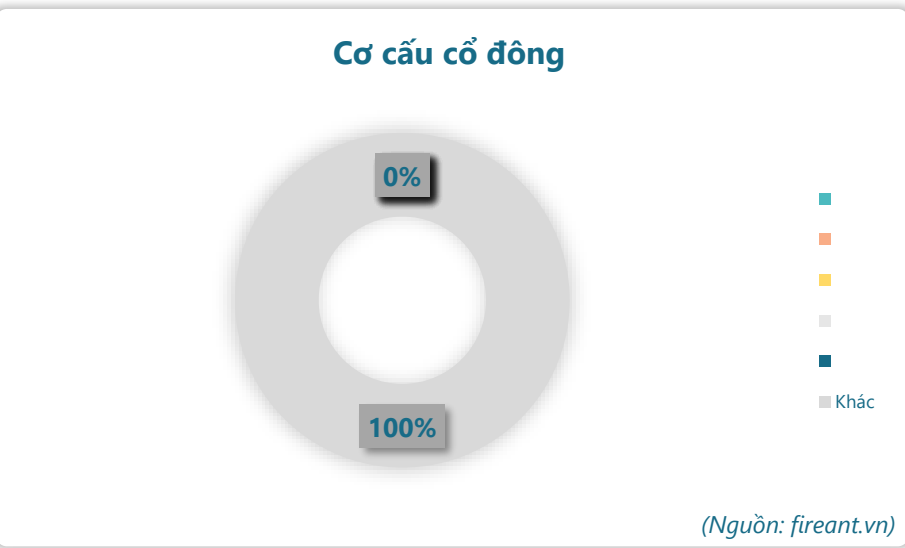
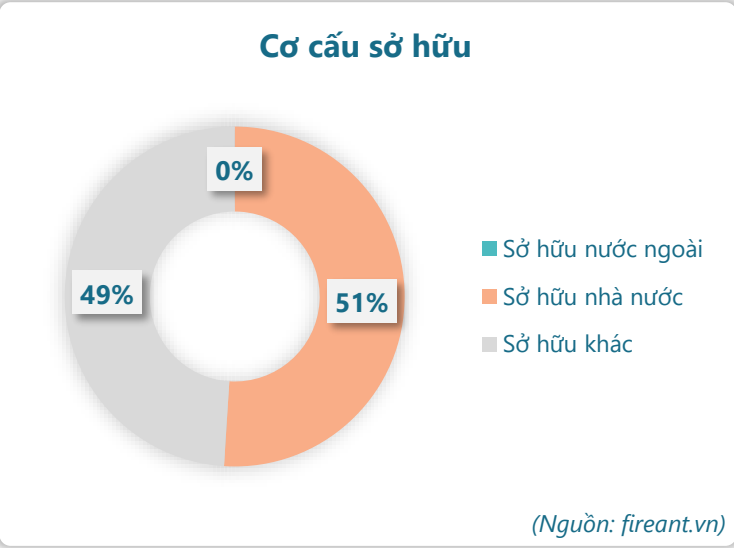
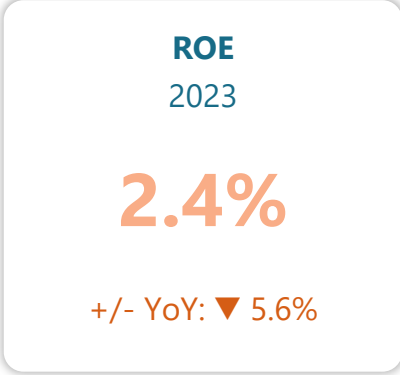
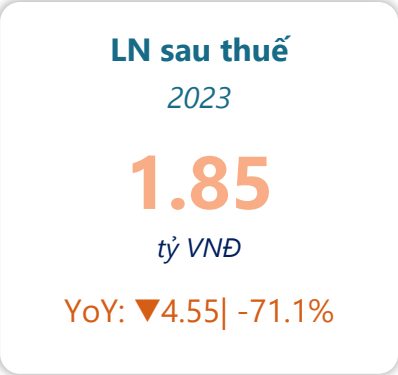
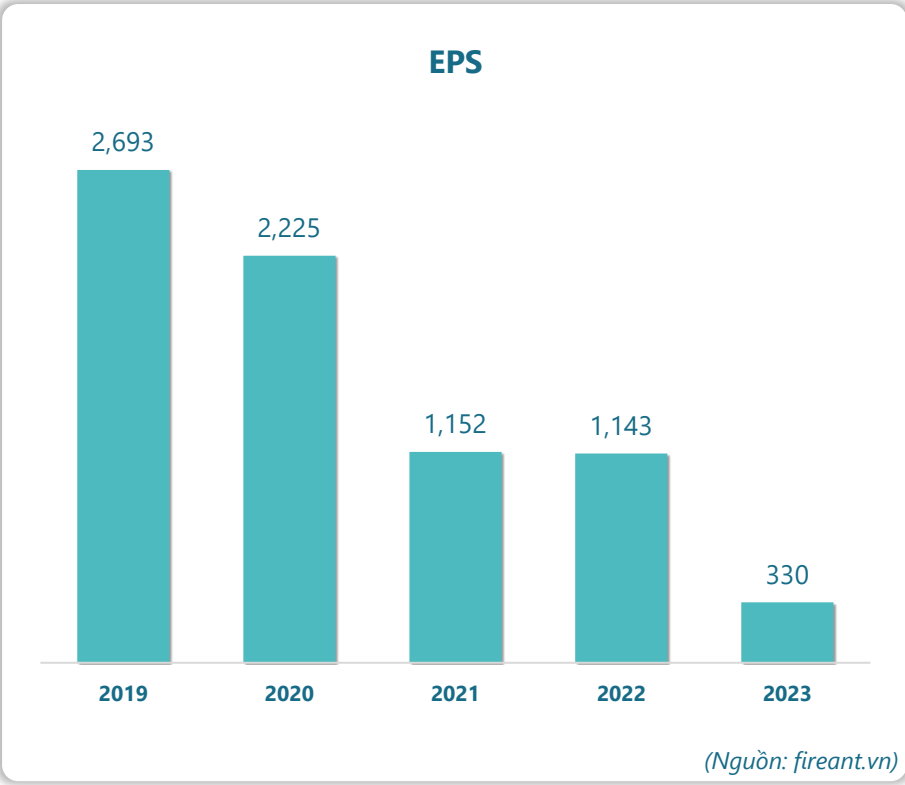
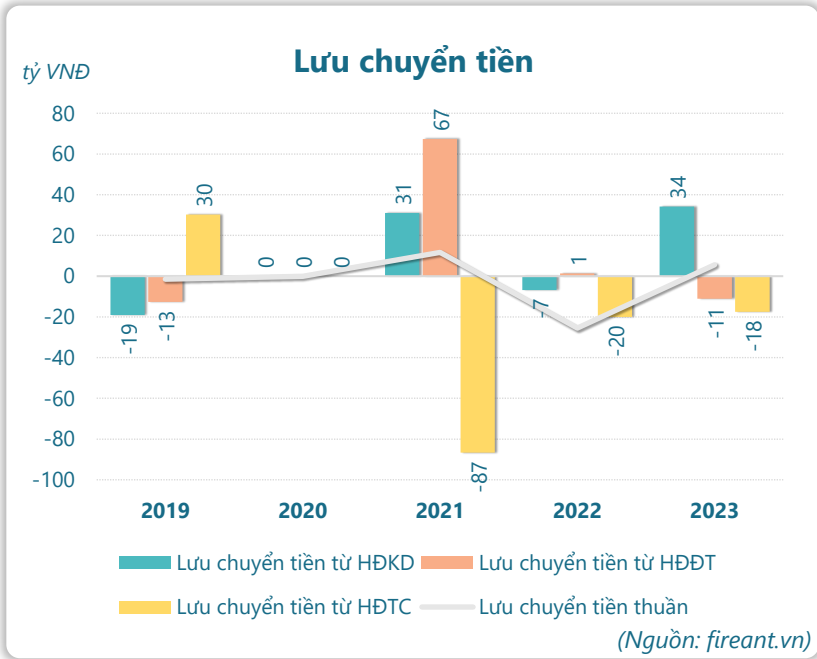
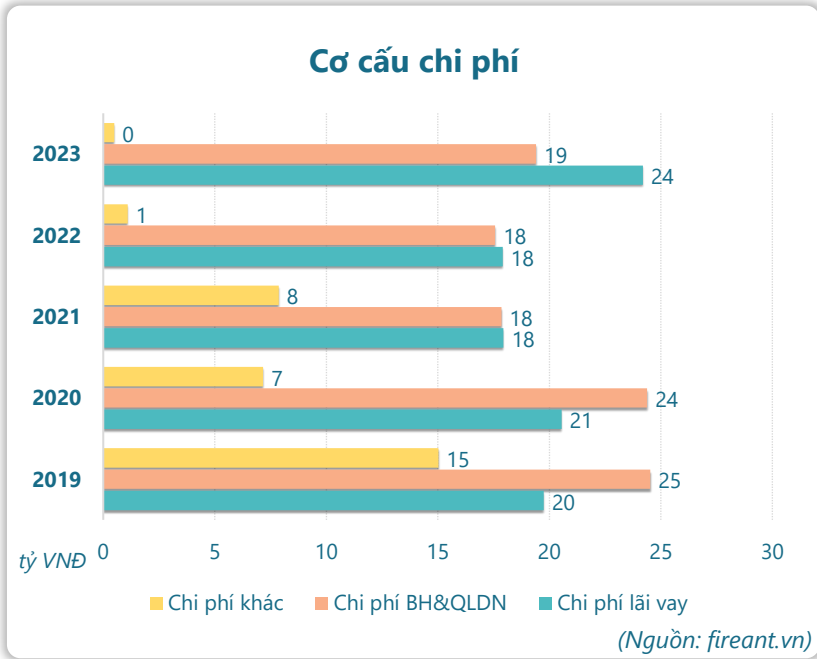
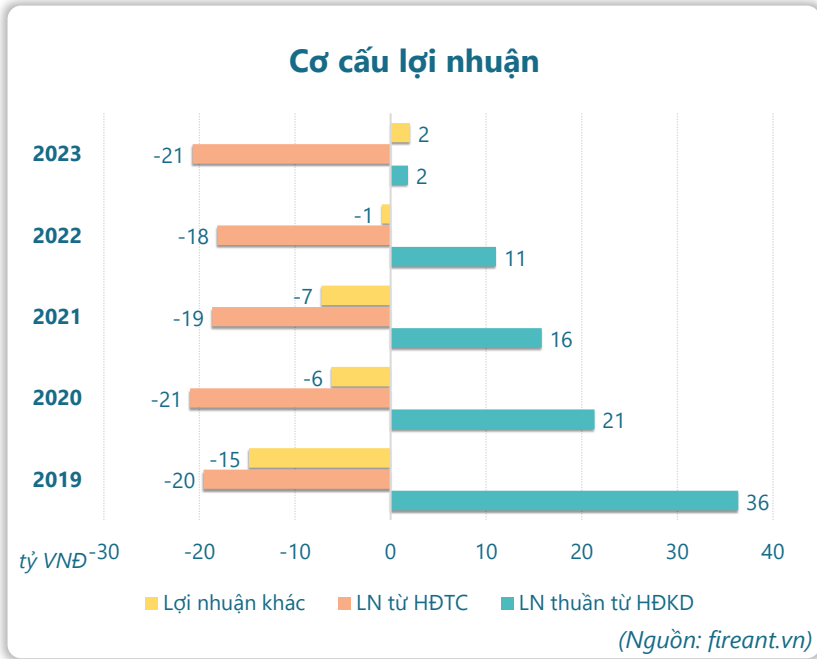
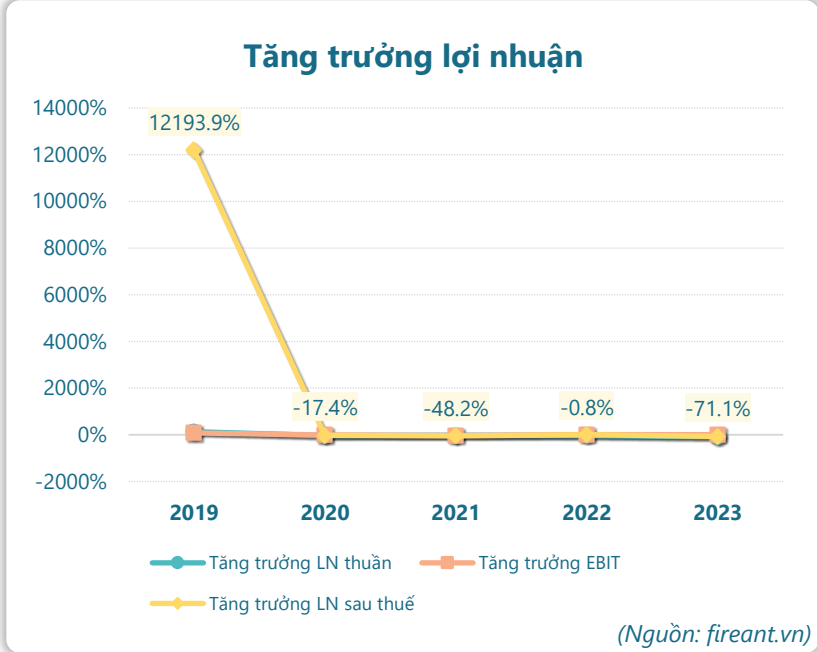
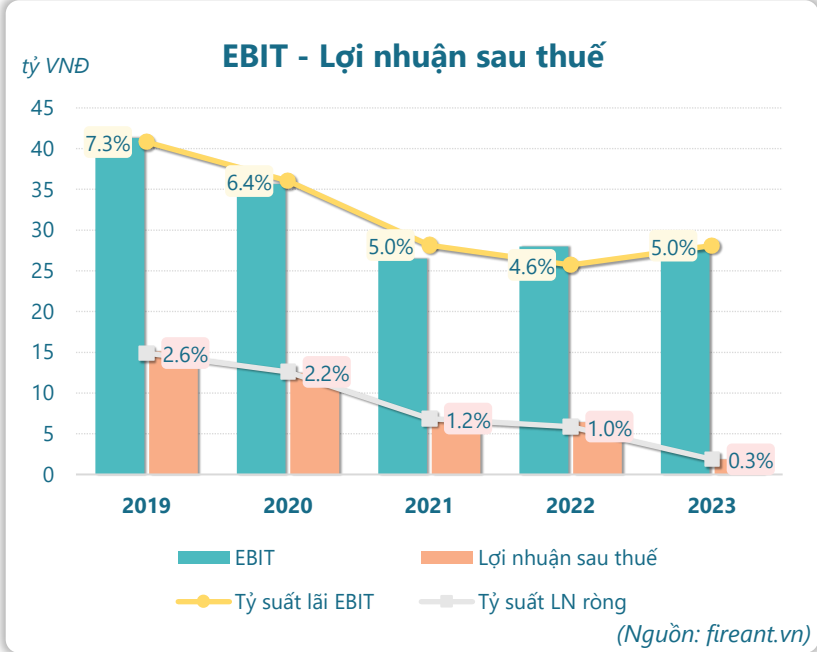
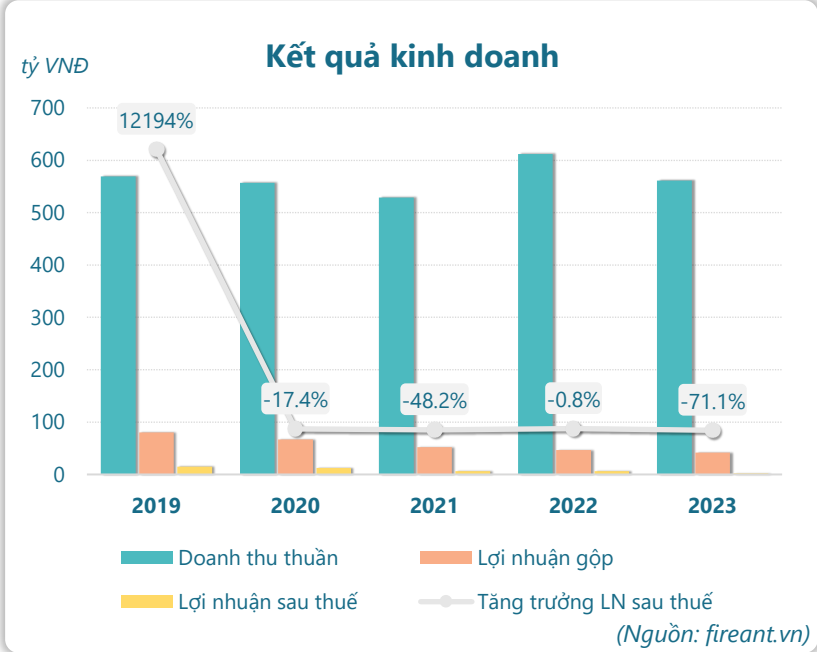


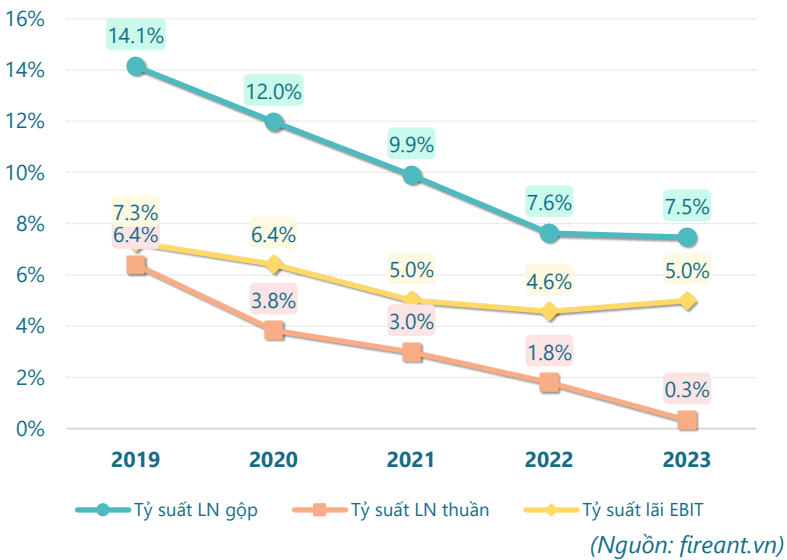
Ngày	10,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.1%	-19.4%	-22.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,000 - 13,966
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	56
Số lượng CPLH (CP)	5,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,825
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.16)
EPS	
P/E	

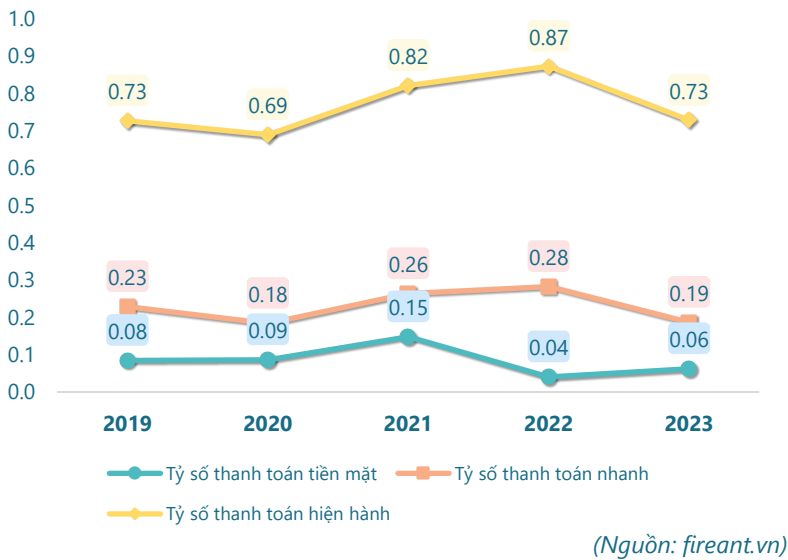




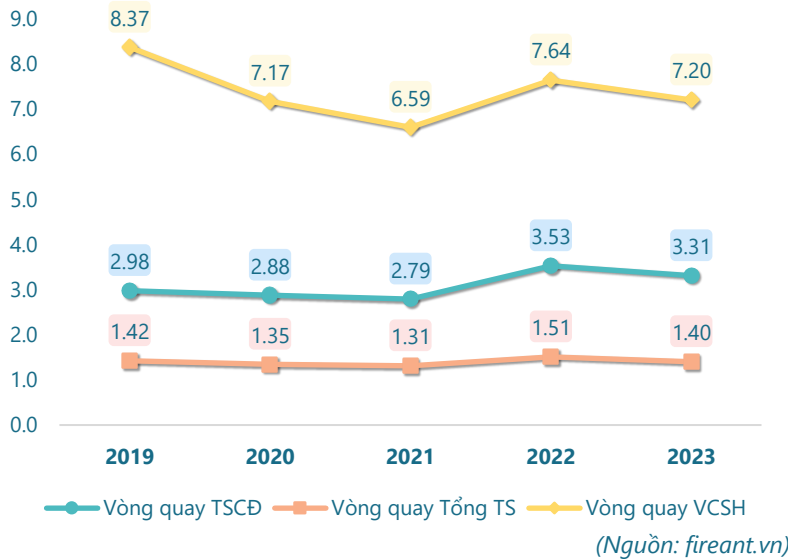
Tỷ suất lợi nhuận



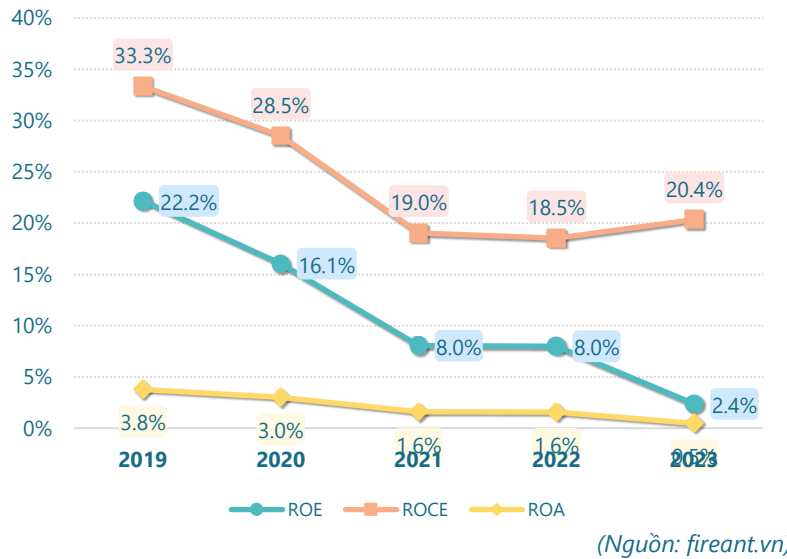
Chỉ số thanh khoản



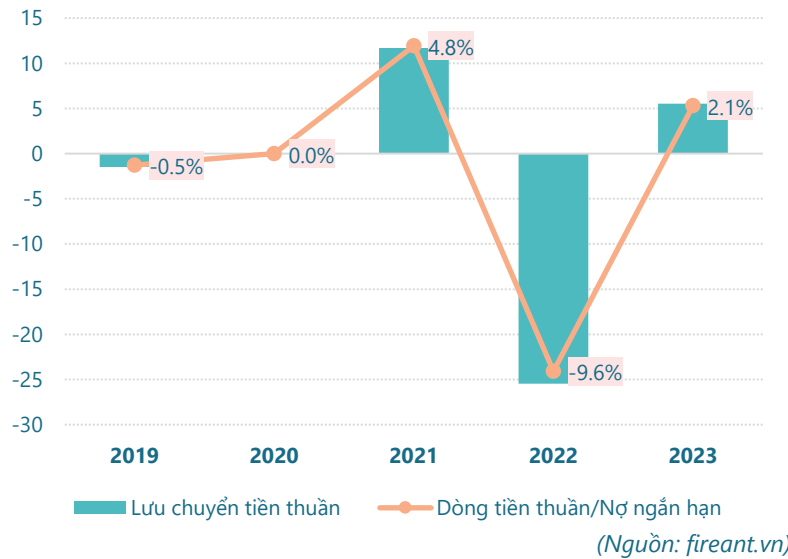
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

